Thời điểm tháng 6/2022

# Lũ lụt Bản đồ cảnh báo nguy hiểm Quận Nishi

0 500 1.000m
1:13.000

N

Phần gạch chéo là khu vực bên ngoài thành phố Nagoya

**Độ sâu ngập lụt**

- Từ 10,0m trở lên
- 5,0m ~ dưới 10,0m
- 3,0m ~ dưới 5,0m
- 1,0m ~ dưới 3,0m
- 0,5m ~ dưới 1,0m
- 0,3m ~ dưới 0,5m
- Dưới 0,3m

Khu vực giả định lũ tràn nhà cửa bị sập đổ, v.v...
(Khu vực có nguy cơ nhà cửa bị sập đổ/bị cuốn trôi do nước tràn bờ hoặc bờ sông bị xói lở nếu sông bị lũ tràn)

Trường hợp thông tin sơ tán đã được ban hành, những người sống trong khu vực này cần phải sơ tán ra ngoài khu vực, không phải sơ tán lên tầng trên, vì vậy vui lòng nhanh chóng sơ tán.

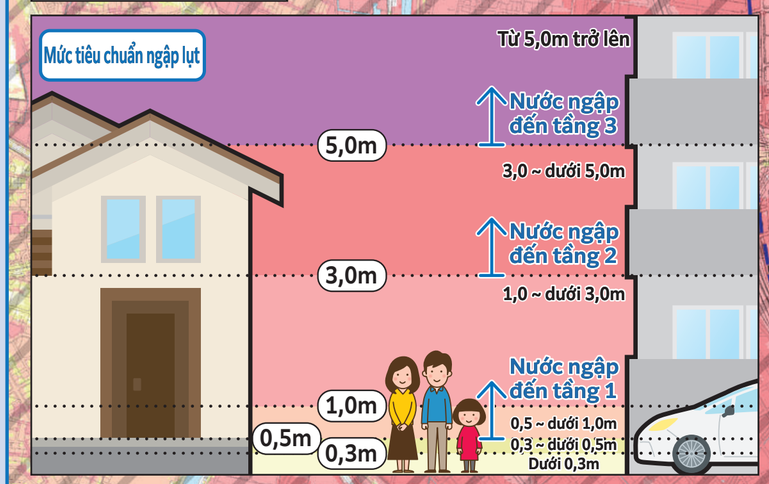


## (Phần giải thích)

- Ngập lụt, v.v... được thể hiện trong hình là dữ liệu được tính toán dựa trên mô phỏng về khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian tiếp tục ngập lụt, v.v... được giả định trong trường hợp nước sông bị lũ tràn do lượng mưa có quy mô lớn nhất có thể giả định.
- Khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục chỉ là giả định, có thể sẽ lớn hơn so với giả định tùy theo các điều kiện khác nhau.
- Bản đồ này được tạo ra bằng cách chồng các khu vực ngập lụt lên nhau dựa trên bản đồ dự đoán ngập lụt, bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt của các con sông do Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản hoặc tỉnh Aichi công bố. Trường hợp các khu vực ngập lụt trùng nhau, độ sâu ngập lụt sẽ hiển thị theo chiều sâu, thời gian ngập lụt liên tục sẽ hiển thị theo chiều dài.

**~ Bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt và bản đồ dự báo ngập lụt (trong quận Nishi) làm cơ sở cho bản vẽ này ~**

| Bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt | Cơ quan công bố | Tháng, năm công bố | Điều kiện lượng mưa |
|---|---|---|---|
| Sông Kiso-gawa | Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản | Tháng 4/2020 | Tổng lượng nước mưa trong 2 ngày là 527mm |
| Sông Shonai-gawa - sông Yada-gawa | Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản | Tháng 3/2020 | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 578mm |
| Sông Shin-kawa | Tỉnh Aichi | Tháng 3/2018 | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 751mm |
| Sông Yada-gawa | Tỉnh Aichi | Tháng 8/2019 | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 735mm |
| Hạ lưu sông Gojo-gawa | Tỉnh Aichi | Tháng 3/2018 | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 736mm |
| Thượng lưu sông Gojo-gawa | Tỉnh Aichi | Tháng 3/2018 | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 815mm |

| Bản đồ dự báo ngập lụt | Cơ quan công bố | Tháng, năm công bố | Điều kiện lượng mưa |
|---|---|---|---|
| Lưu vực sông Yada-gawa, sông Kanare-gawa | Tỉnh Aichi | Tháng 9/2019 | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 735mm (lưu vực sông Yada-gawa) |
| | | | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm (lưu vực sông Kanare-gawa) |
| Lưu vực sông Shin-kawa | Tỉnh Aichi | Tháng 5/2020 | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 751 mm (lưu vực sông Shin-kawa) |
| | | | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 736 mm (lưu vực sông Gojo-gawa (hạ lưu)) |
| | | | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 815 mm (lưu vực sông Gojo-gawa (thượng lưu)) |
| | | | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 815mm (lưu vực sông Oyama-gawa) |
| | | | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 805mm (lưu vực sông Aoki-gawa) |
| | | | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm (sông nhánh) |
| Lưu vực sông Gose-gawa | Tỉnh Aichi | Tháng 4/2020 | Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 790mm |

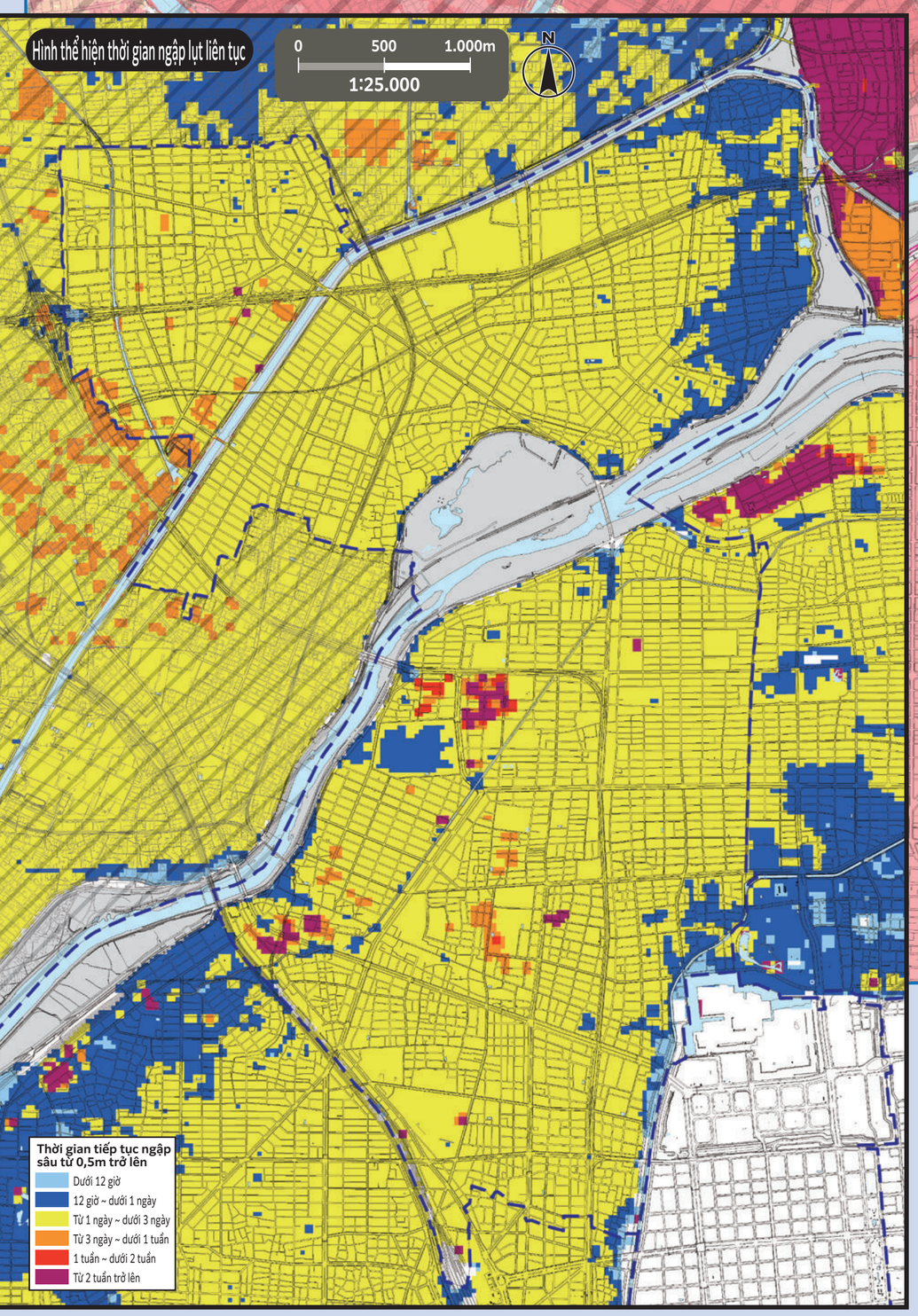


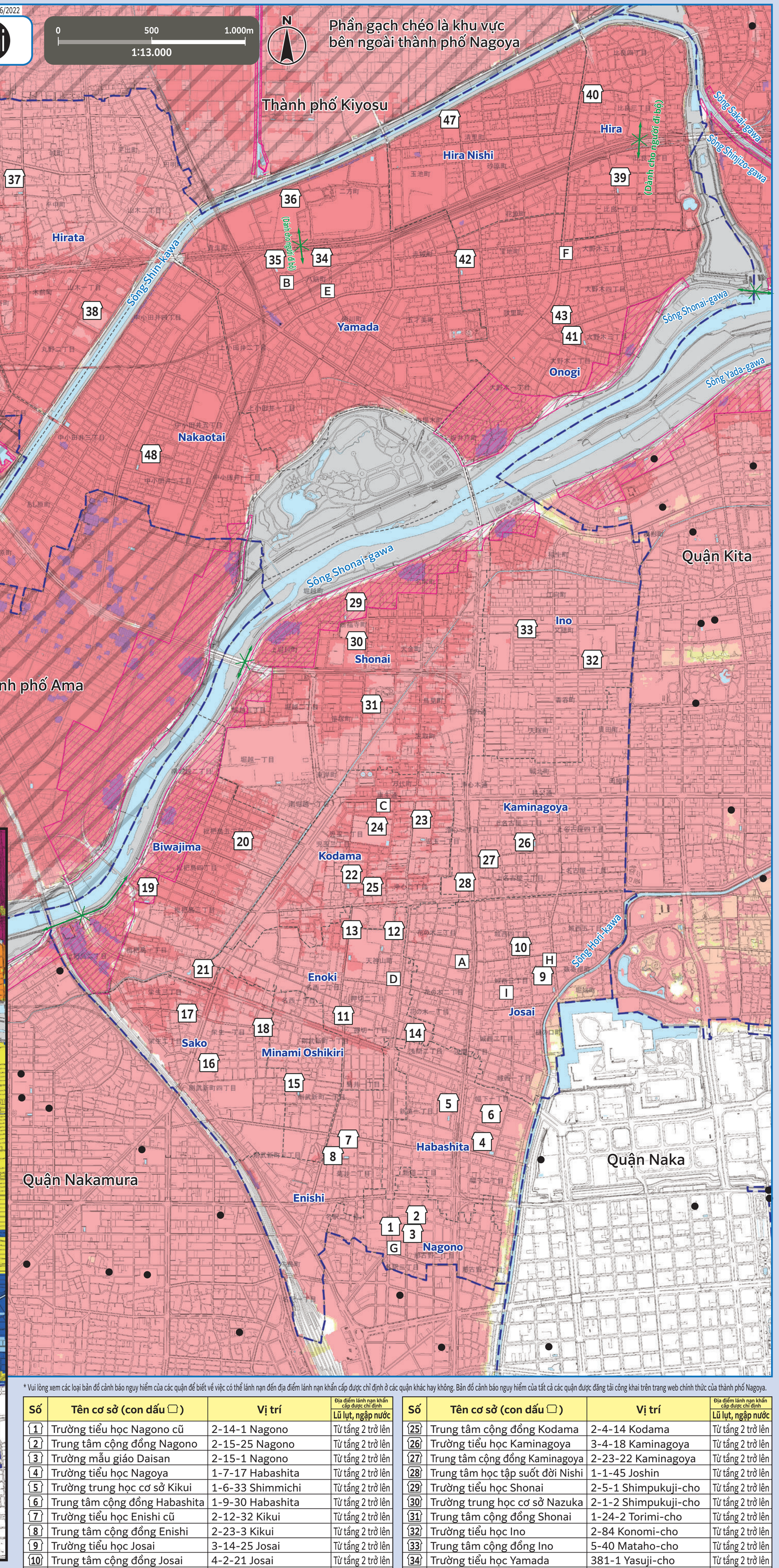


* Vui lòng xem các loại bản đồ cảnh báo nguy hiểm của các quận để biết về việc có thể lánh nạn đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở các quận khác hay không. Bản đồ cảnh báo nguy hiểm của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

| Số | Tên cơ sở (con dấu 🖵) | Vị trí | Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định: Lũ lụt, ngập nước |
|---|---|---|---|
| 1 | Trường tiểu học Nagono cũ | 2-14-1 Nagono | Từ tầng 2 trở lên |
| 2 | Trung tâm cộng đồng Nagono | 2-15-25 Nagono | Từ tầng 2 trở lên |
| 3 | Trường mẫu giáo Daisan | 2-15-1 Nagono | Từ tầng 2 trở lên |
| 4 | Trường tiểu học Nagoya | 1-7-17 Habashita | Từ tầng 2 trở lên |
| 5 | Trường trung học cơ sở Kikui | 1-6-33 Shimmichi | Từ tầng 2 trở lên |
| 6 | Trung tâm cộng đồng Habashita | 1-9-30 Habashita | Từ tầng 2 trở lên |
| 7 | Trường tiểu học Enishi cũ | 2-12-32 Kikui | Từ tầng 2 trở lên |
| 8 | Trung tâm cộng đồng Enishi | 2-23-3 Kikui | Từ tầng 2 trở lên |
| 9 | Trường tiểu học Josai | 3-14-25 Josai | Từ tầng 2 trở lên |
| 10 | Trung tâm cộng đồng Josai | 4-2-21 Josai | Từ tầng 2 trở lên |
| 11 | Trường tiểu học Enoki | 1-12-25 Oshikiri | Từ tầng 2 trở lên |
| 12 | Trường trung học cơ sở Tenjinyama | 4-12 Tenjinyama-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 13 | Trường trung học phổ thông Nagoya Nishi tỉnh Aichi | 4-7 Tenjinyama-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 14 | Trung tâm cộng đồng Enoki | 2-8-18 Sengen | Từ tầng 2 trở lên |
| 15 | Trường tiểu học Minami Oshikiri | 2-14-3 Noritake-shimmachi | Từ tầng 2 trở lên |
| 16 | Trường tiểu học Sako | 1-27-26 Sako | Từ tầng 2 trở lên |
| 17 | Trung tâm cộng đồng Sako | 2-13-4 Sako | Từ tầng 2 trở lên |
| 18 | Trung tâm văn hóa Nishi thành phố Nagoya | 1-3-20 Sako | Từ tầng 2 trở lên |
| 19 | Trường tiểu học Biwajima | 3-16-33 Biwajima | Từ tầng 3 trở lên |
| 20 | Trung tâm cộng đồng Biwajima | 5-11-15 Biwajima | Từ tầng 2 trở lên |
| 21 | Trung tâm thể thao Biwajima | 1-1-2 Biwajima | Từ tầng 2 trở lên |
| 22 | Trường tiểu học Kodama | 2-3-33 Kodama | Từ tầng 2 trở lên |
| 23 | Trường trung học cơ sở Joshin | 1-15-12 Kodama | Từ tầng 2 trở lên |
| 24 | Trường trung học phổ thông Seiryo | 2-20-65 Kodama | Từ tầng 2 trở lên |
| 25 | Trung tâm cộng đồng Kodama | 2-4-14 Kodama | Từ tầng 2 trở lên |
| 26 | Trường tiểu học Kaminagoya | 3-4-18 Kaminagoya | Từ tầng 2 trở lên |
| 27 | Trung tâm cộng đồng Kaminagoya | 2-23-22 Kaminagoya | Từ tầng 2 trở lên |
| 28 | Trung tâm học tập suốt đời Nishi | 1-1-45 Joshin | Từ tầng 2 trở lên |
| 29 | Trường tiểu học Shonai | 2-5-1 Shimpukuji-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 30 | Trường trung học cơ sở Nazuka | 2-1-2 Shimpukuji-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 31 | Trung tâm cộng đồng Shonai | 1-24-2 Torimi-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 32 | Trường tiểu học Ino | 2-84 Konomi-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 33 | Trung tâm cộng đồng Ino | 5-40 Mataho-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 34 | Trường tiểu học Yamada | 381-1 Yasuji-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 35 | Trường trung học cơ sở Yamada | 363-1 Yasuji-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 36 | Trường trung học phổ thông Yamada | 19-1 Futakata-cho | Từ tầng 3 trở lên |
| 37 | Trường tiểu học Hirata | 88 Nishihara-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 38 | Trường trung học cơ sở Hirata | 1-1 Yamaki | Từ tầng 2 trở lên |
| 39 | Trường tiểu học Hira | 2-175 Hira | Từ tầng 2 trở lên |
| 40 | Trung tâm cộng đồng Hira | 3-154 Hira | Từ tầng 2 trở lên |
| 41 | Trường tiểu học Onogi | 3-17 Onogi | Từ tầng 2 trở lên |
| 42 | Trường trung học cơ sở Yamada Higashi | 10 Hochi-cho | Từ tầng 3 trở lên |
| 43 | Trung tâm cộng đồng Onogi | 4-181 Onogi | Từ tầng 2 trở lên |
| 44 | Trường tiểu học Ukino | 98 Ukino-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 45 | Trung tâm cộng đồng Ukino | 97-93 Ukino-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 46 | Trung tâm khu vực Yamada Nishi | 173 Nagasaki-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 47 | Trường tiểu học Hira Nishi | 347 Tamaike-cho | Từ tầng 2 trở lên |
| 48 | Trường tiểu học Nakaotai | 2-189 Nakaotai | Từ tầng 3 trở lên |

Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần.
Đối với thành phố Kitanagoya và thành phố Kiyosu, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố. (Mã số phê duyệt: Thành phố Kitanagoya: 3北都 Số 121, Thành phố Kiyosu: 3清須都 Số 98)

## Sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định

○ Có nguy cơ xảy ra thảm họa (Đặc biệt khi ban hành thông tin sơ tán (chỉ thị sơ tán, v.v...) ) Nếu bạn không thể bảo vệ tính mạng của mình khi ở nhà, hãy sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định phù hợp với loại thảm họa.
○ Đối với các địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định trong khu vực giả định lũ tràn nhà cửa bị sập đổ, v.v..., chúng tôi xác nhận rằng chúng có tính an toàn về mặt kết cấu.
○ Trường hợp chủ động sơ tán mà không tuân theo chỉ thị sơ tán, v.v..., vui lòng liên hệ trước với tòa thị chính quận để xác nhận nơi lánh nạn, v.v...

**Trụ sở ứng phó thảm họa thành phố Nagoya - Trụ sở quận Nishi (Tòa thị chính quận Nishi)**
**TEL/521-5311 (Tổng đài) 523-4511 ~ 5 (quay số trực tiếp) FAX/522-5069**

## Chú thích

| | | | |
|---|---|---|---|
| 0 | Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định | Đây là nơi đầu tiên để bạn sơ tán đến để thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng. | |
| ⟷ | Đường chui | Nơi xảy ra tình trạng đường bị ngập nước khi mưa to và bị cấm lưu thông. | |
| — — · | Ranh giới khu vực | ------- | Ranh giới khu vực trường học (Ranh giới khu trường học là ước chừng. Vui lòng liên hệ với các tòa thị chính quận để biết chi tiết.) |
| ● | Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở bên ngoài quận | | |

**Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đóng dấu 🖵)**

- A Tòa thị chính quận Nishi
- B Tòa thị chính quận Nishi, chi nhánh Yamada
- C Trạm cứu hỏa Nishi
- D Trạm cứu hỏa Nishi, văn phòng chi nhánh Shikiri
- E Trạm cứu hỏa Nishi, văn phòng chi nhánh Yamada
- F Trạm cứu hỏa Nishi, văn phòng chi nhánh Onogi
- G Đội cứu hỏa đặc biệt Quân đoàn 2
- H Văn phòng công trình công cộng Nishi
- I Trạm dịch vụ Nishi, Cục hệ thống cấp thoát nước